



bào jūn
暴君

noun · tyrant

Example Sentences

lì shǐ shàng yǒu hěn duō bào jūn bèi rén mín tuī fān
历史上有很多暴君被人民推翻。

There were many tyrants in history
overthrown by the people.

zhè gè bào jūn duì bǎi xìng fēi cháng cán rěn
这个暴君对百姓非常残忍。

This tyrant was very cruel to the people.

Trace each character, then write the word on your own.

暴	暴	暴	暴	暴	暴	暴	暴	暴	暴	暴
暴	暴	暴	暴	暴	暴	暴				
君	君	君	君	君	君	君	君	君	君	